

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YẾN

Đ/c: 91 Yết Kiêu - P. Tân Hưng - Thành phố Hải Phòng

SĐT: 0374.116.906 Ms Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 01 NĂM HỌC 2025 - 2026

Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 12/09/2025

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/08-09	1	Thịt băm rang	Thịt lợn mông vai	67	120,000	8,040	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng rán	Trứng chiên	40	60,000	2,400	Nhân công	2,000	
	3	Canh mồng toi nấu tép	Mồng toi	35	18,000	630	Thuế	1,482	
			Tép	6	160,000	960	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	5.95	35,000	208			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/09-09	1	Thịt gà chiên	Gà CN bỏ cđcc	80	85,000	6,800	Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	55	32,000	1,760	Nhân công	2,000	
			Cà chua	18	20,000	360	Thuế	1,482	
	3	Canh bí xanh nấu gà	Bí xanh	60	18,000	1,080	Khấu hao	300	
			Gà	25	85,000	2,125			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	3.24	35,000	113			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/10-09	1	Thịt kho tàu	Thịt lợn mông vai	66	120,000	7,920	Chất đốt	1,000	
	2	Khoai tây xào thịt	Khoai tây	52	18,000	936	Nhân công	2,000	
			Thịt lợn mông vai	5	120,000	600	Thuế	1,482	
	3	Canh bí đỏ nấu xương	Bí đỏ	55	17,000	935	Khấu hao	300	
			Xương lợn	20	85,000	1,700			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	4.2	35,000	147			

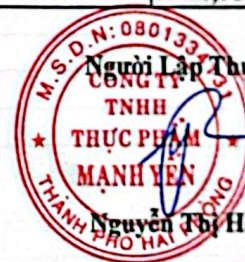
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/11-09	1	Chả rìm	Chả lợn	60	140,000	8,400	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xốt cà chua	Trứng vịt	35	60,000	2,100	Nhân công	2,000	
			Cà chua	12	20,000	240	Thuế	1,482	
	3	Canh rau cải nấu thịt	Bắp cải	36	18,000	648	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	6	120,000	720			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	3.7	35,000	130			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/12-09	1	Cá lọc chiên	Cá rô phi phi lê	70	120,000	8,400	Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	55	32,000	1,760	Nhân công	2,000	
			Cà chua	10	20,000	200	Thuế	1,482	
	3	Canh khoai tây nấu xương	Khoai tây	50	18,000	900	Khấu hao	300	
			Xương lợn	10	85,000	850			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	3.65	35,000	128			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000

Hiệu Trưởng Duyệt



Bùi Quý Hữu

Tổng tiền	100,000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000



Người Lập Thực Đơn

Nguyễn Thị Hải Yến